

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-PT
Ngày 26-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Cường

Bà Đặng Thị Đồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bảo H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị Bảo H, sinh năm 1976 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P (chết) và bà Lại Thị S; có chồng là Trần Quang T (đã ly hôn, là bị hại trong vụ án) và 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Quang T (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Quang A, sinh năm 1939; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là cha của bị hại (vắng mặt).

2. Anh Trần Nguyễn Duy A1, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh là con của bị hại (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông A, anh Duy A2: Bà Trần Thị Quang O, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Hoa M – Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Văn R, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bảo H và ông Trần Quang T đăng ký kết hôn vào năm 2003 và có một người con chung. Đến tháng 11/2007, H và ông T ly hôn với nhau. Sau đó, H và ông T tiếp tục chung sống với nhau như vợ chồng tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống H và ông T thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát với nhau. Vào khoảng 22 giờ ngày 06/6/2023, ông T đi uống rượu về đến nhà thì chửi và đánh H nên H muốn bỏ đi ra khỏi nhà. Khi đến cổng nhà thì thấy cổng bị khóa, H quay vào nhà lấy chìa khóa mở cổng thì bị T dùng tay đánh một cái vào đầu làm H ngã xuống sân. Sau đó, H đứng dậy đi vào nhà lấy chìa khóa cổng để trên tủ quần áo, khi lấy chìa khóa cổng H nhìn thấy cây kéo để trong giỏ trên ghế sofa trong phòng nên H lấy cây kéo cầm trên tay phải ra cổng, với mục đích hù dọa để ông T không dám đánh mình. Khi H ra đến cổng thì bị ông T cản lại, dùng tay phải nắm tóc H, tay trái chụp lấy bàn tay phải H đang cầm kéo. Do bị nắm tóc lôi nên người H hơi khom về phía trước, H dùng tay trái nắm lấy tay phải của ông T, tay phải của H cầm kéo giằng co và đâm trúng vào vùng bụng của ông T. Sau khi bị đâm trúng bụng, ông T đi đến thềm ba trước nhà ngồi, sau đó tự điều khiển xe mô tô đến Trung tâm Y tế huyện T khâu vết thương. Do vết thương nặng nên ông T được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T để cấp cứu và điều trị, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố H để điều trị đến ngày 07/7/2023 thì tử vong.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 527/KLGĐTT-2023 ngày 18/8/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố H, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Quang T do suy đa tạng không hồi phục do vết thương thấu bụng gây đứt thủng dạ dày, lách, ruột non, cơ hoành.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cây kéo bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đen, dài 23 cm, lưỡi dài 13,5 cm, có 01 mũi bị cong.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Bảo H đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình gây ra; đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TC, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo H 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị Bảo H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 (một trăm ba mươi triệu) đồng và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08-04-2024, bị cáo Nguyễn Thị Bảo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Bảo H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bảo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bảo H: Luật sư Bùi Thị Hoa M trình bày ý kiến tranh luận:

Bản án sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo H mức án 05 năm tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do có phần lỗi của bị hại, bị hại thường xuyên kiểm chuyện, đánh đập bị cáo, bị hại bạo lực gia đình thời gian dài, bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại; Gia đình bị hại có đơn xin cứu xét, bị cáo là lao động chính, hiện đang chăm sóc cha ruột của bị hại là ông Trần Quang A, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và có cơ hội chăm sóc, phụng dưỡng cha, mẹ già nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi lầm, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Bảo H xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

Đơn kháng cáo bị cáo H còn trong hạn luật định thuộc phạm vi xét xử cấp phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/6/2023, tại nhà bị cáo đang sinh sống thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Thị Bảo H mặc dù không có ý thức tước đoạt mạng sống của ông Trần Quang T vì đang sống chung với nhau như vợ chồng nhưng do bức xúc việc bị ông T chửi, đánh và ngăn cản không cho ra khỏi nhà, trong lúc giằng co bị cáo đã sử dụng cây kéo dài 23 cm, lưỡi dài 13,5 cm bằng kim loại, cán nhựa màu đen đâm trúng vào bụng của ông T

gây thương tích dẫn đến ông T bị tử vong ngày 07/7/2023 do suy đa tạng không hồi phục do vết thương thấu bụng gây đứt thủng dạ dày, lách, ruột non, cơ hoành. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bảo H đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bức xúc bị hại mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra, nên cần xử phạt tù mới đủ tính răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 130.000.000 đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo H thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bào chữa cho bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nhưng đối chiếu Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo H và bị hại T là vợ chồng nhưng đã ly hôn, sau khi ly hôn được khoảng 02 tháng thì bị cáo trở về sống chung với bị hại, trong thời gian sống chung thì bị hại thường xuyên kiểm chuyện, mắng chửi và đánh đập bị cáo nhiều lần, cha bị hại là ông Trần Quang A và anh chị em của bị hại đều xác nhận bị hại T là người nghiện rượu, không lo làm ăn, bị hại có nhiều bệnh nền, bị cáo là người chăm sóc cho bị hại lúc còn sống, sự việc xảy ra có phần lỗi của bị hại, khi bị cáo bị T đánh nên có ý định bỏ nhà đi thì bị hại T túm tóc của bị cáo lôi lại không cho đi, trong lúc hai bên giằng co thì bị cáo dùng kéo đâm trúng bụng của bị hại, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tin thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Từ những phân tích trên, Nhận thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 05 (năm) năm tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H là phù hợp.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tỉnh Tây Ninh đề nghị xử phạt bị cáo H mức án 05 năm tù là chưa phù hợp.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bảo H

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bảo H 04 (bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT, TANDTC. tại Hà Nội (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND. huyện TC;
- Công an huyện TC;
- Chi cục THADS h. TC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Giàu

